

Số: 164/QĐ-NADLTT

Hà Nội, ngày 01 tháng 8 năm 2024

## QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố công khai số liệu và thuyết minh quyết toán ngân sách nhà nước năm 2023

### HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG TCN NẤU ĂN - NGHIỆP VỤ DU LỊCH VÀ THỜI TRANG HÀ NỘI

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 83/2015/QH13 ngày 25 tháng 06 năm 2015 của Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28/9/2018 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính;

Căn cứ Thông báo số 2648/TB-SLĐTBXH ngày 22/7/2024 của Sở Lao động Thương binh và Xã hội Hà Nội về Xét duyệt quyết toán ngân sách năm 2023;

Theo đề nghị của Kế toán trưởng Trường Trung cấp nghề Nấu ăn – Nghiệp vụ Du lịch và Thời trang Hà Nội.

## QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Công bố công khai số liệu và thuyết minh quyết toán ngân sách nhà nước năm 2023 của Trường Trung cấp nghề Nấu ăn - Nghiệp vụ Du lịch và Thời trang Hà Nội (theo các biểu đính kèm).

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

**Điều 3.** Các ông (bà) Trưởng các Phòng, Khoa, Xưởng, Kế toán trưởng tổ chức thực hiện Quyết định này./.

Nơi nhận: *h*

- Sở LĐTB&XH (để b/c);
- Các phòng, khoa, xưởng;
- Lưu: VT, KT.



Nguyễn Xuân Hùng

Chương 424

**QUYẾT TOÁN THU - CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2023**

(Kèm theo Quyết định số 164/QĐ-NADLTT ngày 01/8/2024 của Trường TCN Nấu ăn - Nghiệp vụ Du lịch và Thời trang Hà Nội)

DVT: đồng

Số TT	Nội dung	Tổng số liệu báo cáo quyết toán	Tổng số liệu quyết toán được duyệt	Chênh lệch	Số quyết toán được duyệt chi tiết từng đơn vị trực thuộc (nếu có đơn vị trực thuộc)
1	2	3	4	5=4-3	6
<b>A</b>	<b>Quyết toán thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí</b>				
<b>I</b>	<b>Số thu</b>	<b>10.757.428.536</b>	<b>10.757.428.536</b>	-	
1	Thu hoạt động sản xuất, cung ứng dịch vụ và hoạt động tài chính	10.757.428.536	10.757.428.536	-	
<b>II</b>	<b>Chi từ nguồn thu được để lại</b>			-	
<b>I</b>	<b>Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề</b>	<b>10.150.075.171</b>	<b>10.150.075.171</b>	-	
a	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	10.150.075.171	10.150.075.171	-	
b	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên			-	
<b>2</b>	<b>Chi quản lý hành chính</b>			-	
a	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ			-	
b	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ			-	
<b>III</b>	<b>Số thu nộp ngân sách nhà nước</b>	<b>40.808.800</b>	<b>40.808.800</b>		
1	Thu hoạt động sản xuất, cung ứng dịch vụ	40.808.800	40.808.800		
<b>B</b>	<b>Quyết toán chi ngân sách nhà nước</b>	<b>16.290.530.000</b>	<b>16.290.530.000</b>	-	
<b>I</b>	<b>Nguồn ngân sách trong nước</b>	<b>16.290.530.000</b>	<b>16.290.530.000</b>	-	
<b>I</b>	<b>Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề</b>	<b>16.290.530.000</b>	<b>16.290.530.000</b>	-	
1,1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	8.630.384.000	8.630.384.000	-	
1,2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	7.660.146.000	7.660.146.000	-	



**THUYẾT MINH QUYẾT TOÁN NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2023 ĐÃ  
ĐƯỢC SỞ LAO ĐỘNG – THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI PHÊ DUYỆT**  
(Kèm theo Quyết định số 164/QĐ-NADLTT ngày 01 tháng 8 năm 2024)

**I. Về thực hiện chỉ tiêu, nhiệm vụ được giao:**

- Chỉ tiêu, nhiệm vụ được giao năm 2023: số tuyển sinh năm 2023: 661 học sinh, số học sinh tốt nghiệp: 165 học sinh do ảnh hưởng của dịch Covid-19 nên các lớp ở các Trung tâm bị chậm tiến độ so với kế hoạch.

- Về tình hình tăng giảm biên chế:

Biên chế được giao: 68 người (viên chức: 59 người, hợp đồng lao động theo Nghị định 111/2022/NĐ-CP: 9 người).

Biên chế có mặt đầu năm: 36 người (29 viên chức, 07 hợp đồng lao động theo Nghị định 111/2022/NĐ-CP)

Biên chế có mặt đến 31/12/2023 là: 32 người (viên chức: 25 người, hợp đồng lao động theo Nghị định 111/2000/NĐ-CP: 07 người)

Trong năm tăng: 0; giảm: 04 viên chức, trong đó có 01 viên chức xin chuyển công tác, 01 viên chức nghỉ tinh giản biên chế, 02 viên chức xin thôi việc.

**II. Về tình hình tài chính**

**1. Dự toán giao:**

- Dự toán giao trong năm: 18.207.000.000 đồng trong đó:

+ Dự toán giao đầu năm: 19.079.000.000 đồng

+ Dự toán cắt giảm trong năm: 872.000.000 đồng.

- Tổng số được sử dụng trong năm: 18.207.000.000 đồng.

- Kinh phí thực nhận trong năm: 16.290.530.000 đồng.

- Kinh phí quyết toán: 16.290.530.000 đồng.

- Kinh phí giảm trong năm (kinh phí hủy tại kho bạc): 1.916.470.000 đồng.

- Số dư kinh phí được chuyển sang năm sau sử dụng và quyết toán: 0 đồng. Bao

gồm:

+ Kinh phí đã nhận: 0 đồng;

+ Kinh phí còn dư ở Kho bạc: 0 đồng.

**\* Chi tiết quyết toán ngân sách theo từng nội dung, nhiệm vụ chi:**

- Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên (kinh phí cấp bù miễn giảm học phí): Dự toán giao: 8.832.000.000 đồng, số quyết toán: 8.630.384.000 đồng, số hủy dự toán: 201.616.000 đồng.

- Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên: Dự toán giao: 9.375.000.000 đồng, số quyết toán: 7.660.146.000 đồng, số hủy dự toán: 1.714.854.000 đồng, bao gồm:

+ Kinh phí xây dựng, chỉnh sửa chương trình nghề Kỹ thuật làm bánh: Dự toán giao: 100.000.000 đồng, số quyết toán: 99.146.000 đồng, số hủy dự toán: 854.000 đồng;

+ Chi mua sắm, sửa chữa TSCĐ: Dự toán giao: 1.714.000.000 đồng, số quyết toán: 0 đồng, số hủy dự toán là: 1.714.000.000 đồng;

+ Chi cải tạo sửa chữa, chống xuống cấp các công trình: 7.561.000.000 đồng, số quyết toán: 7.561.000.000 đồng.

## **2. Hoạt động sản xuất kinh doanh, dịch vụ và hoạt động tài chính:**

\* Doanh thu: 10.757.428.536 đồng, trong đó:

- Thu từ kinh phí cấp bù miễn giảm học phí: 8.630.384.000 đồng;

- Thu khác: 2.127.044.536 đồng;

- Thu từ hoạt động tài chính: 16.698.370 đồng.

\* Chi phí: 10.150.075.171 đồng.

\* Kết quả chênh lệch thu lớn hơn chi trong năm: 607.353.365 đồng.

- Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp: 40.808.800 đồng.

- Trích lập các quỹ: 566.544.565 đồng.

## **III. Hoàn trả ngân sách và học sinh**

- Đơn vị đã nộp trả ngân sách số tiền: 317.984.000 đồng kinh phí cấp bù miễn giảm học phí năm 2022 đã rút vượt.

- Đối với phần chênh lệch số kinh phí NSNN đã cấp năm 2022 để thực hiện miễn giảm cho học sinh thuộc diện chính sách áp dụng theo Nghị định số 81/2021/NĐ-CP so với Nghị quyết 165/NQ-CP là: 2.696.910.000 đồng, đơn vị đã giảm trừ vào dự toán năm 2023.

- Đơn vị đã bù trừ vào kỳ thu học phí trong năm 2023 hoặc trả lại học sinh số tiền: 211.880.000 đồng phần chênh lệch giữa số thu học phí thực hiện theo Nghị định 81/2021/NĐ-CP và Nghị quyết 165/NQ-CP. *μ*